

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HS-PT
Ngày 03-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn N do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn N, sinh năm 2000 tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Thùy T; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, còn có bị hại Nguyễn Thị Tường D và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N có Giấy phép lái xe hạng A1 số 790203103290 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 03 tháng 8 năm 2020.

Khoảng 14 giờ 11 phút ngày 06 tháng 9 năm 2020, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển số 62B1-307.24 chở phía sau Nguyễn Thị Hồng T lưu thông trên đường NE8 theo hướng từ Quốc lộ 13 đến đường ĐT741. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu

phố A, phường H, thị xã B thì va chạm vào hông bên trái của xe mô tô biển số 69K1-335.82 do bà Nguyễn Thị Tường D điều khiển phía sau chở Nguyễn Đăng H lưu thông chạy phía trước cùng chiều, làm cho xe của bà Nguyễn Thị Tường D ngã sang phần đường chiều ngược lại thì bị xe ô tô đầu kéo biển số 61C-090.57 (kéo theo somiromooc biển số 61R-030.84) do ông Huỳnh Văn T điều khiển theo hướng ngược lại cán lên tay trái của bà Nguyễn Thị Tường D làm tay trái đứt ra khỏi cơ thể. Bà Nguyễn Thị Tường D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, đến ngày 10 tháng 9 năm 2020 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 69K1-335.82, 01 (một) xe mô tô biển số 62B1-307.24, một Giấy phép lái xe hạng A1 số 790203103290, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 009302, 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 61C-090.57, 01 (một) somiromooc biển số 61R1-030.84, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, FC số 840124000216, 02 (hai) Giấy kiểm định số KD1637434 và KD 4049113.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 14 giờ 30 ngày 06 tháng 9 năm 2020 tại đường NE8, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương xác định:

Đoạn đường NE8 nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong có vạch kẻ liền ở giữa, chia đoạn đường thành hai phần đường ngược chiều nhau. Mỗi phần đường rộng 7m40 và được chia làm hai làn đường có làn mô tô rộng 3m50, làn ô tô rộng 3m90. Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, khô ráo, tầm nhìn lái xe không bị che khuất.

Lấy trụ điện số 25 nằm trong lề phải theo hướng đường từ DE1 đến ĐT741 làm điểm mốc.

Lấy mép lề đường bên phải theo hướng đường từ DE1 đến ĐT741 làm lề chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn để lại như sau:

Vết cày xe mô tô biển số 69K1-335.82: vết cày nằm trên làn xe ô tô thuộc phần đường lề chuẩn, vết cày cong đứt quãng theo hướng từ DE1 đến ĐT741 từ đầu vết cày vào lề chuẩn là 3m90. Từ đầu vết cày đến điểm mốc là 10m30. Từ đầu vết cày đến trục bánh thứ nhất bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 61C-090.57 là 5m50. Từ đầu vết cày đến góc chân trước bên trái xe mô tô biển số 69K1-335.82 là 16m90.

Xe mô tô biển số 69K1-335.82: nằm ngả nghiêng bên trái trên vạch kẻ phân chia phần đường đầu xe chéch vào lề chuẩn, đuôi xe chéch vào lề trái. Từ trục bánh trước vào lề chuẩn là 7m10. Từ trục bánh sau vào lề chuẩn là 8m20.

Xe ô tô đầu kéo biển số 61C-090.57 và somiromooc biển số 61R-030.84: nằm trên làn đường xe ô tô thuộc phần đường bên trái, đầu xe hướng về DE1, đuôi xe hướng về ĐT741. Từ trục bánh thứ nhất bên trái xe ô tô đầu kéo vào lề chuẩn là 9m10. Từ trục bánh thứ nhất bên phải xe ô tô đầu kéo vào lề chuẩn là 11m40. Từ trục bánh thứ ba bên trái xe ô tô đầu kéo vào lề chuẩn là 9m10. Từ trục bánh thứ hai bên trái somiromoc vào lề chuẩn là 9m20 và cách trục sau xe mô tô biển số 69K1-335.82 là 2m20. Từ trục thứ hai bên phải somiromoc vào lề chuẩn là 11m70.

Xe mô tô biển số 62B1-307.24: nằm ngả nghiêng bên trái trên làn đường xe ô tô thuộc phần đường lề chuẩn, đầu xe chéch vào lề chuẩn, đuôi xe chéch vào lề trái. Từ trục bánh trước vào lề chuẩn là 6m10 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 69K1-335.82 là 2m50. Từ trục bánh sau vào lề chuẩn là 6m90.

Vết máu nạn nhân: nằm trên làn xe ô tô thuộc phần đường lề trái. Từ tâm máu vào lề chuẩn là 9m00 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 69K1-335.82 là 1m90, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 62B1-307.24 là 2m60.

Vết phanh máu và mỡ: vết phanh trục thứ nhất bên trái somiromoc, vết phanh lần máu và mỡ kéo dài liên tục theo hướng từ đường ĐT741 đến DE1 trên làn xe ô tô thuộc phần đường lề chuẩn, vết phanh rộng 0m50. Từ đầu vết phanh đến trục bánh thứ nhất bên trái somiromoc là 11m00. Từ đầu vết phanh vào lề chuẩn là 9m00 và cách vết máu là 5m50 cách trục bánh sau xe mô tô biển số 62B1-307.24 là 5m20.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 14 giờ 45 phút ngày 06 tháng 9 năm 2020 đối với xe mô tô biển số 69K1-335.82 và xe mô tô biển số 62B1-30724 như sau:

Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 69K1-335.82 sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 62B1-30724: gãy rời gác chân sau bên trái còn dính bột màu đen chưa rõ hình dạng kích thước cách đất 0m57; sườn khung hông bên trái còn dính sơn màu vàng cách đất 0m59; sây sát gấp bên trái cách đất 0m23.

Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 69K1-335.82 sau khi xảy ra va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 61C-090.57 và somiromoc biển số 61R-030.84: sây sát vỏ trước bên phải, bề vè trước; sây sát ống phuộc trước bên phải, bề bửng phải; cong hai ống phuộc trước từ phải qua trái; cong niềng bánh trước, bề bung mặt nạ, bề bung đèn chiếu sáng và hai xi nhan trước.

Dấu vết xe mô tô biển số 69K1-335.82 va chạm với mặt đường: sây sát đầu tay cầm trái, cong mòn ống phuộc và ốc bắt ống phuộc trước bên trái, sây sát vành niềng trước bên trái, sây sát vỏ trước mặt bên trái. Cong cần đạp số trái sang phải, khuyết lóc máy bên trái, mòn gác chân trước trái.

Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 62B1-307.24 sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 69K1-335.82: rách vỏ trước mặt trái, cong khuyết niềng trước bên trái và bên phải, gấp vè trước xuống bánh, sây sát đầu ốc chống đỡ trước bên phải.

Dấu vết xe mô tô biển số 62B1-307.24 va chạm với mặt đường: sây sát đầu cầm tay trái, sây sát đầu tay côn, cong gấp cần đạp số từ trái sang phải.

Dấu vết để lại trên xe ô tô đầu kéo biển số 61C-090.57 và somiromoc 61R-030.84 sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 69K1-335.82: rách và sây sát vỏ thứ hai bên trái đầu kéo dài 0m37, rộng 0m23 điểm đầu cách tâm 0m60, sây sát vỏ thứ ba bên trái đầu kéo; vỏ bánh trục thứ nhất và thứ hai somiromoc dính máu và mỡ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 565/2020/GĐPY ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sây sát da gò má trái 1,5 x 0,2cm, môi dưới trái 0,6 x 0,1cm, sọc lành.

Chấn thương sây sát da ngực trái 7 x 8cm, dập phổi hai bên, tràn dịch màng phổi trái, gãy xương sườn I, II, III, IV, V, VI bên trái, gãy kín xương đòn trái, gãy kín xương bả vai trái, điều trị nội khoa.

Vết thương đứt lìa 1/3 trên cánh tay trái, đã phẫu thuật tháo khớp vai trái, móm cụt lành.

Vết thương lóc da mặt sau trong 1/3 dưới đuôi phải vòng qua khoeo đến 1/3 trên mặt trong cẳng chân phải 42 x 1,5 cm, sẹo lành xấu.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 79% (bảy mươi chín phần trăm).

Theo Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B xác định phần hư hại đối với xe mô tô biển số 69K1-335.82 là 13.900.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B xác định phần hư hại đối với xe mô tô biển số 62B1-307.24 là 2.860.000 đồng.

Theo kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn Ngoan lúc 18 giờ 43 phút ngày 06/9/2021 tại Bệnh viện Đa khoa M là 20.9mmol/L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, bị cáo Phạm Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tỉnh Bình Dương kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo N. Xét thấy, bị cáo điều khiển xe khi trong người có nồng độ cồn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm tù là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo N từ 3 tháng tù đến 6 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: khoảng 14 giờ 11 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2020, tại đoạn đường thuộc khu phố A, phường H, thị xã B, bị cáo Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển số 62B1-307.24 chở Nguyễn Thị Hồng T và chạm vào hông bên trái của xe mô tô biển số 69K1-335.82 do bị hại Nguyễn Thị Tường D điều khiển chở Nguyễn Đăng H lưu thông phía trước cùng chiều, làm cho xe của bị hại D ngã sang phần đường chiều ngược lại thì bị xe ô tô biển số 61C-090.57 (kéo theo sơmi romooc biển số 61R-030.84) do ông Huỳnh Văn T điều khiển theo hướng ngược lại cán lên tay trái của bị hại Duy gây thương tích.

[3] Hành vi của bị cáo N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn 20.9mmol/L, tương đương 96,3miligam/100mililít máu là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, không làm chủ được tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn khi vượt xe đã gây thương tích cho bị hại Duy với tỷ lệ tổn thương cơ thể 79% là vi phạm các Điều 12 và 14 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức tuân thủ Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trước khi phạm tội, bị cáo sử dụng chất kích thích (rượu bia), rồi điều khiển xe mô tô, không làm chủ tốc độ, vượt xe khi chưa đảm bảo an toàn đã gây tai nạn cho bị hại Duy với tỷ lệ tổn thương cơ thể 79%. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại sức khỏe của bị hại. Do đó, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe bị cáo và giáo dục cho người khác khi tham gia giao thông đường bộ.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có ông nội là ông Phạm Văn N và bà nội là bà Huỳnh Thị P là người có công với cách mạng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ hay điều kiện hoàn cảnh nào mới; việc cho hưởng án treo

không đủ sức rắn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội khi tham gia giao thông.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản hỏi cung bị can Phạm Văn N (bút lục 43) và biên bản lấy lời khai của bị hại Nguyễn Thị Tường D (bút lục 55, 56) thể hiện bị hại D điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước xe của bị cáo, bị hại D đã chuyển hướng không bật đèn xin đường (chuyển hướng từ làn đường dành cho xe mô tô sang làn đường ô tô, bị hại tránh xe tải đang dừng bên phải đường), phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô biển số 69K1-335.82 do bị hại D điều khiển (bút lục 20). Hành vi của bị hại D chuyển hướng không bật đèn xin đường đã góp phần gây nên vụ tai nạn nên bị hại cũng có phần lỗi. Vì vậy, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo N là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tăng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã phường T;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tài